

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA
PHƯƠNG NAM

PHUONG NAM CULTURAL
JOINT STOCK CORPORATION

Số/No: 43 /CV/PNC-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

TP.HCM, Ngày 28 tháng 08 năm 2026
HCMC, August 28, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: Công ty Cổ Phần Văn Hóa Phương Nam/ *Phuong Nam Cultural Joint Stock Corporation*

- Mã chứng khoán/ *Stock symbol*: PNC
- Trụ sở chính/ *Head office address*: 940 đường 3 tháng 2, Phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh/ *940, Street 3/2, Phu Tho Ward, HCMC*
- Điện thoại/ *Tel*: 028 38663447 Fax: 028 38663449

2. Nội dung thông tin công bố/ *Information to be disclosure*: Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2026 (Công ty mẹ và Hợp nhất)/ *Interim financial statements for the first half of 2026 (Separate and Consolidated)*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/08/2026 tại đường dẫn <https://www.pnc.com.vn> của công ty/ *This information is disclosed on PNC's website on August 28, 2026 at the link below https://www.pnc.com.vn*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby declare that all information provided in this announcement is true and accurate. We shall be legally responsible for the accuracy of our information disclosure.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/ *As above*;
- Lưu tại VPCT/ *Save at the office*

CÔNG TY CP VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHUONG NAM CULTURAL JOINT STOCK CORPORATION
PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION



Nguyễn Đình Tú

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN
VĂN HÓA PHƯƠNG NAM



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Thông tin chung	2 - 3
3. Báo cáo của Tổng Giám đốc	4
4. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
5. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	6 - 9
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	10
7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	11 - 12
8. Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	13 - 44
9. Phụ lục	45



THÔNG TIN CHUNG**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp cổ phần được thành lập dựa trên cơ sở cổ phần hoá Công ty Văn hoá Dịch vụ Tổng hợp Quận 11 trực thuộc phòng VH TT Quận 11 vào tháng 8 năm 1999. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301860552 đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 29 về việc thay đổi người đại diện, thông tin người đại diện, chức danh của người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi chi nhánh hoạt động.

Ngày 11/7/2005, cổ phiếu Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường HOSE với mã cổ phiếu là PNC.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3526 1616
- Fax : +84 (028) 3526 4022

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm; cho thuê mặt bằng.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Hữu Hoạt	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025
Bà Hứa Gia Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026
Ông Cô Gia Thọ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026
Ông Nguyễn Đình Thứ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026
Bà Võ Thị Hoàng Quân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026
Ông Nguyễn Ngọc Trung Chánh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026
Bà Trần Tuệ Tri	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Huỳnh Kim Đánh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2022
Ông Yew Wan Kup	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026
Bà Nguyễn Thị Bích Ngà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026
Bà Đặng Thị Như Liễu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026
Bà Nguyễn Thị Hương Lan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ PHƯƠNG NAM

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Đình Thứ	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2026
Bà Võ Thị Hoàng Quân	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2026
Ông Nguyễn Đình Thứ	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2026

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Đình Thứ - Quyền Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo Giấy ủy quyền số 05/2026/GUQ-PNC ngày 06 tháng 4 năm 2026.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C được chỉ định là công ty kiểm toán của Công ty.

5-C
TNHH
A&C
C
HỒ



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công bố của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026



Nguyễn Đình Thứ
Quyền Tổng Giám đốc
TUQ. Người đại diện theo pháp luật



Số: 1.1358/26/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 8 năm 2026, từ trang 06 đến trang 45, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Trần Thị Thủy Quyên

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1539-2023-008-I

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		41.372.262.297	54.986.145.906
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.498.398.129	1.451.990.410
1. Tiền	111	V.1	3.498.398.129	1.451.990.410
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13.077.744.444	32.033.900.555
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	V.2	30.927.716.809	49.883.872.920
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124	V.2	(17.849.972.365)	(17.849.972.365)
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125		-	-
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		24.668.871.309	21.363.356.611
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	28.950.932.768	41.343.090.998
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.420.000	4.420.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.4a	9.222.351.601	9.204.344.977
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	V.5	(13.508.833.060)	(29.188.499.364)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		113.973.417	113.973.417
1. Hàng tồn kho	141	V.6	113.973.417	113.973.417
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		-	-
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151		-	-
2. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	152		-	-
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn	153		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		13.274.998	22.924.913
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.7a	13.274.998	22.924.913
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	165		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		144.454.036.863	115.321.251.656
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.500.000.000	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu dài hạn khác	215	V.4b	1.500.000.000	-
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		643.854.432	731.652.768
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	643.854.432	731.652.768
- Nguyên giá	222		5.062.940.179	5.062.940.179
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.419.085.747)	(4.331.287.411)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
- Nguyên giá	228		3.043.794.395	3.043.794.395
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.043.794.395)	(3.043.794.395)
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
1. Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231		-	-
a) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đến giai đoạn trưởng thành	232		-	-
b) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	233		-	-
- Nguyên giá	234		-	-
- Giá trị khấu hao lũy kế	235		-	-
2. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn	236		-	-
3. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần dài hạn	237		-	-
4. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học dài hạn	238		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240	V.10	-	-
- Nguyên giá	241		4.170.407.110	4.170.407.110
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(4.170.407.110)	(4.170.407.110)
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252		-	-
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		114.662.970.985	114.588.303.359
1. Đầu tư vào công ty con	261	V.11	192.126.120.497	192.126.120.497
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262	V.11	16.436.000.000	16.436.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263	V.11	2.499.906.900	2.499.906.900
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264	V.11	(96.399.056.412)	(96.473.724.038)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265		-	-
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	266		-	-
VII. Tài sản dài hạn khác	270		27.647.211.446	1.295.529
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.7b	27.647.211.446	1.295.529
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	274		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		185.826.299.160	170.307.397.562

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		22.454.000.626	4.693.389.774
I. Nợ ngắn hạn	310		22.454.000.626	4.182.389.774
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a	406.709.914	530.448.430
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	V.13	5.466.598.000	66.922.500
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.14	857.132.134	530.124.135
5. Phải trả người lao động	315	V.15	459.768.831	703.101.026
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.16	13.649.699.945	663.380.931
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
9. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319		-	-
10. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.17	1.614.091.802	1.572.412.752
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.18a	-	116.000.000
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
14. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
15. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	511.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	335		-	-
6. Phải trả nội bộ dài hạn	336		-	-
7. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		-	-
8. Phải trả dài hạn khác	338		-	-
9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339	V.18b	-	511.000.000
10. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
11. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
12. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
13. Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
14. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		163.372.298.534	165.614.007.788
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	110.402.410.000	110.402.410.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		110.402.410.000	110.402.410.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn	412	V.19	24.738.460.046	24.738.460.046
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415	V.19	(2.616.000.640)	(2.616.000.640)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	1.599.969.014	1.599.969.014
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.19	29.247.460.114	31.489.169.368
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		26.089.493.868	31.489.169.368
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		3.157.966.246	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		185.826.299.160	170.307.397.562

Phê duyệt, ngày 27 tháng 8 năm 2026

Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lậpNguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởngNguyễn Đình Thử
Quyền Tổng Giám đốc
TUQ. Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	6.811.891.497	8.051.375.296
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		6.811.891.497	8.051.375.296
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	17.244.413.188	3.884.692.653
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(10.432.521.691)	4.166.682.643
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.3	721.960.820	857.762.916
8. Chi phí tài chính	23	VI.4	(47.610.760)	136.115.709
Trong đó: chi phí đi vay	24		27.056.866	23.670.493
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	(13.761.182.918)	3.194.683.574
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.098.232.807	1.693.646.276
12. Thu nhập khác	31		-	-
13. Chi phí khác	32	VI.6	150.775.000	161.760.775
14. Lợi nhuận khác	40		(150.775.000)	(161.760.775)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.947.457.807	1.531.885.501
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	789.491.561	306.377.100
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.157.966.246	1.225.508.401
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7		
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7		

Phê duyệt, ngày 27 tháng 8 năm 2026

Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lậpNguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởngNguyễn Đình Thứ
Quyền Tổng Giám đốc
TUQ. Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.947.457.807	1.531.885.501
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	87.798.336	87.798.336
- Các khoản dự phòng	03	V.5, V.11	(15.754.333.930)	112.445.216
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05	VI.3	(721.960.820)	(857.762.916)
- Chi phí đi vay	06	VI.4	27.056.866	23.670.493
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(12.413.981.741)	898.036.630
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		10.874.151.606	(1.897.626.509)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		12.659.467.298	445.360.161
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		(27.636.266.002)	16.640.400
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Chi phí đi vay đã trả	14	VI.4	(27.056.866)	(23.670.493)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(461.023.507)	(2.165.203.053)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(17.004.709.212)	(2.726.462.864)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	18.700.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2; VI.3	978.116.931	857.762.916
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		19.678.116.931	857.762.916



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(627.000.000)	(58.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(627.000.000)	(58.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		2.046.407.719	(1.926.699.948)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.451.990.410	41.741.037.431
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	3.498.398.129	39.814.337.483

Phê duyệt, ngày 27 tháng 8 năm 2026


Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập
Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng
Nguyễn Đình Thứ
Quyền Tổng Giám đốc
TUQ. Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và kinh doanh các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm; cho thuê mặt bằng.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
5. **Cấu trúc Công ty**
Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	Số 349/126 Lê Đại Hành, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh nhà sách (bán lẻ các ngành hàng)	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	Số 349/126 Lê Đại Hành, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh	Đại lý phát hành sách báo, bán buôn bán lẻ sách báo, tạp chí băng đĩa, đồ chơi...	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	Số 349/126 Lê Đại Hành, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán băng đĩa, dịch vụ quảng cáo thương mại, rạp chiếu phim	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	160/12 Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	In trên bao bì, đóng bìa, gáy sách, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam ⁽¹⁾	160/13 Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán giấy, các sản phẩm từ giấy, dụng cụ thiết bị học sinh	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Giải trí - Truyền thông Phương Nam	Số 349/126 Lê Đại Hành, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh	Phát hành phim, hậu kỳ, quảng cáo, tổ chức biểu diễn	100,00%	100,00%	100,00%



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam ⁽ⁱ⁾	137 Lê Quang Định, phường Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán hàng gia dụng, đại lý phát hành báo, bán văn phòng phẩm, quảng cáo	59,90%	59,90%	50,00%
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam	236A/1 Lê Văn Sỹ, phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Bán bản quyền các sản phẩm truyền thông	30,67%	30,67%	30,67%
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam ⁽ⁱ⁾	181/31/17 Bình Thới, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	Hoạt động hậu kỳ như biên tập, truyền hình	32,00%	32,00%	32,00%

(i) Các công ty này đã tạm ngưng hoạt động.

6. Số lượng người lao động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 08 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 08 nhân viên).

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này. Trong kỳ, Công ty lần đầu tiên áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính ("Thông tư 99") thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"). Theo đó, một số khoản mục trên Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được tái phân loại và đổi tên theo quy định mới. Số liệu cột "Số đầu năm" và cột "Kỳ trước" trên Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được trình bày lại theo cách phân loại và tên gọi mới của Thông tư 99 để đảm bảo tính so sánh được. Các thay đổi này không làm ảnh hưởng đến tổng giá trị tài sản, tổng nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế của Công ty.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam ("VND") do các giao dịch chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 (“Thông tư 99”) và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN, ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền), theo nguyên tắc giá gốc và trên giả định hoạt động liên tục.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán (trừ các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi) được đánh giá lại theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của Ngân hàng TMCP Á Châu (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ). Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được trình bày theo số thuần giữa tổng số lãi và tổng số lỗ do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ).

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Thu nhập lãi sau ngày mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trên cơ sở dự thu.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy, tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư. Trường hợp các bằng chứng tổn thất giảm đi hoặc không còn trong kỳ sau, phần tổn thất đã ghi nhận được hoàn nhập và ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (chi phí giao dịch, môi giới, tư vấn, kiểm toán, lệ phí, thuế và phí ngân hàng,...). Riêng trường hợp Công ty vay vốn để đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết thì chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính mà không được vốn hóa. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được theo dõi theo giá gốc.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ hoặc khoản đầu tư bị suy giảm giá trị dẫn đến Công ty có khả năng bị mất vốn. Mức trích lập bằng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Công ty tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán nhân (x) với phần chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại cùng thời điểm. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (chi phí giao dịch, môi giới, tư vấn, kiểm toán, lệ phí, thuế và phí ngân hàng,...). Nếu Công ty vay vốn để đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác thì chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính mà không được vốn hóa. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được theo dõi theo giá gốc.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Công ty tại đơn vị được đầu tư tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán nhân (x) với phần chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu của đơn vị tại cùng thời điểm.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn và nguyên tệ. Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng hoặc từng dịch vụ cung cấp dở dang có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm dự phòng tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh (bao gồm các chi phí đã trả tiền trước và các chi phí chưa trả tiền trước) có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và được phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh của các kỳ kế toán có liên quan.

Chi phí chờ phân bổ được phân loại thành ngắn hạn (thời gian phân bổ không quá 12 tháng hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) và dài hạn (thời gian phân bổ trên 12 tháng hoặc dài hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ. Chi phí chờ phân bổ dài hạn không được tái phân loại thành chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Việc phân bổ chi phí chờ phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh từng kỳ được Công ty thực hiện căn cứ vào tính chất, mức độ của từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp. Thời gian và phương pháp phân bổ các khoản chi phí chờ phân bổ của Công ty như sau:

Chi phí công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng hoặc cho thuê liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính (không quá 24 tháng).

Chi phí tác quyền

Chi phí tác quyền đã trả trước cho nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian được quyền sử dụng tác quyền (15 năm từ năm 2026 đến năm 2041).

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định hữu hình được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phát sinh. Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh có giá trị lớn được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tiếp theo.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Bản quyền, bằng sáng chế

Nguyên giá của bản quyền tác giả, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền tác giả, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà và đất thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy, dự phòng tổn thất được lập và ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính các kỳ sau, nếu mức tổn thất cần trích lập thấp hơn số dự phòng đã lập, phần chênh lệch được hoàn nhập và ghi nhận vào thu nhập trong kỳ. Số hoàn nhập không vượt quá số đã trích lập trước đó.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh được trình bày theo số thuần tại chỉ tiêu "Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Bất động sản đầu tư là nhà cửa được khấu hao từ 06 – 10 năm.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh: các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có đủ chứng từ, hồ sơ, tài liệu kế toán; các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép; và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh khác phải trích trước (như chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa vụ, chi phí lãi vay phải trả).
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi Công ty không có quyền từ chối nghĩa vụ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ của doanh nghiệp.

Khi ghi nhận nghĩa vụ chi trả, cổ tức phải trả bằng tiền được hạch toán vào “Phải trả cổ tức, lợi nhuận” và được trình bày là nợ phải trả trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn

Thặng dư vốn được ghi nhận bao gồm:

- Phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung.
- Chênh lệch giữa giá mua lại và giá bán tái phát hành cổ phiếu mua lại của chính mình.
- Phần chênh lệch giữa giá trị vốn góp thực nhận và giá trị vốn theo Điều lệ Công ty.

Chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu thành công được ghi giảm thặng dư vốn. Chi phí phát hành cổ phiếu không thành công được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Cổ phiếu mua lại của chính mình

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, toàn bộ số tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu mua lại của chính mình và phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, giá trị thực tế cổ phiếu mua lại được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính bằng cách ghi số âm để ghi giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu. Trường hợp mua lại với mục đích hủy bỏ ngay lập tức, giá trị được ghi giảm trực tiếp vào vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn. Khi tái phát hành, trị giá vốn cổ phiếu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá vốn bình quân được ghi vào thặng dư vốn.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi Công ty hoàn thành nghĩa vụ thực hiện cam kết trong hợp đồng, đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực từng kỳ.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Chi phí được ghi nhận ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn.

Khi Công ty ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng bao gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất của giao dịch và các chuẩn mực kế toán Việt Nam để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chính sách kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ, các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Hàng quý, Công ty ghi nhận số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp theo số thuế tự xác định. Cuối năm tài chính, Công ty xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp theo tờ khai quyết toán và điều chỉnh chênh lệch so với số đã tạm ghi nhận trong năm.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ trường hợp phát sinh từ ghi nhận ban đầu của tài sản hay nợ phải trả trong một giao dịch không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hay thu nhập chịu thuế tại thời điểm phát sinh.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ khi chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để sử dụng các chênh lệch tạm thời đó, đồng thời được ghi nhận cho các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng khi có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu thì không được phản ánh vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào cuối mỗi kỳ kế toán và được giảm xuống trong phạm vi không còn chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế để thu hồi toàn bộ hoặc một phần tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên thuế suất và quy định thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ với nhau khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung.

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

- Công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và các công ty con khác trong cùng tập đoàn.
- Các cá nhân có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát hoạt động của Công ty, bao gồm Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, các thành viên quản lý khác và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp mà các cá nhân thuộc các nhóm trên nắm giữ tỷ lệ biểu quyết (trực tiếp hoặc gián tiếp) đủ lớn để có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến doanh nghiệp đó, bao gồm các doanh nghiệp được sở hữu bởi thành viên quản lý chủ chốt hoặc cổ đông chính của Công ty và các doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi cá nhân đó khi giao dịch với Công ty, bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch giữa các bên liên quan là việc chuyển giao các nguồn lực hay các nghĩa vụ giữa các bên liên quan, không xét đến việc có tính giá hay không.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Tính chất rủi ro và lợi ích kinh tế là căn cứ chủ yếu để xác định báo cáo bộ phận chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý. Nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ thì báo cáo chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo thứ yếu theo khu vực địa lý. Ngược lại, nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về khu vực địa lý thì báo cáo chính yếu được lập theo khu vực địa lý và báo cáo thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh. Cơ cấu tổ chức, quản lý và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty là cơ sở chính để xác định báo cáo bộ phận chính yếu hay thứ yếu.

Một bộ phận phải báo cáo khi phần lớn doanh thu có nguồn gốc từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài và đáp ứng ít nhất một trong các ngưỡng:

- Doanh thu của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng doanh thu của tất cả các bộ phận.
- Kết quả kinh doanh của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận có lãi hoặc tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận bị lỗ (tùy theo giá trị tuyệt đối nào lớn hơn).
- Tổng tài sản của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng tài sản của tất cả các bộ phận.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	5.817.504	6.944.946
Tiền gửi không kỳ hạn	3.492.580.625	1.445.045.464
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	3.370.082.709	1.367.315.479
- Các ngân hàng khác	122.497.916	77.729.985
Cộng	3.498.398.129	1.451.990.410

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng
Tiền gửi có kỳ hạn	13.077.744.444	13.077.744.444	-	32.033.900.555	32.033.900.555	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ⁽ⁱ⁾	12.800.000.000	12.800.000.000	-	18.500.000.000	18.500.000.000	-
Ngân hàng TMCP Phương Đông	-	-	-	10.000.000.000	10.000.000.000	-
Các ngân hàng khác	-	-	-	3.000.000.000	3.000.000.000	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	277.744.444	277.744.444	-	533.900.555	533.900.555	-
Cho Công ty TNHH Giải trí - Truyền thông Phương Nam (là bên liên quan) vay ⁽ⁱⁱ⁾	17.849.972.365	- (17.849.972.365)	-	17.849.972.365	- (17.849.972.365)	-
Cộng	30.927.716.809	13.077.744.444	(17.849.972.365)	49.883.872.920	32.033.900.555	(17.849.972.365)

(i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngày kết thúc kỳ kế toán trị giá là 12.800.000.000 VND (số đầu năm là 0 VND) đã được dùng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam (là bên liên quan) tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (xem thuyết minh số VII.1b).

(ii) Công ty TNHH Giải trí - Truyền thông Phương Nam (là bên liên quan) vay tín chấp với lãi suất 10%/năm. Từ ngày 01 tháng 8 năm 2018, Công ty đã miễn tính lãi và đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với toàn bộ khoản phải thu cho vay này.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty số 15/NQ-HĐQT-2026 ngày 22 tháng 6 năm 2026 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Giải trí - Truyền thông Phương Nam, ngày 09 tháng 7 năm 2026 Công ty và Công ty TNHH Giải trí - Truyền thông Phương Nam đã ký Biên bản thỏa thuận để chuyển toàn bộ khoản cho vay này thành vốn góp của Công ty vào Công ty TNHH Giải trí - Truyền thông Phương Nam (xem thuyết minh số V.11).

Không có biến động dự phòng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn trong kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Phải thu các bên liên quan	27.447.391.404	(3.705.855.282)	39.839.549.634	(19.432.150.778)
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	7.146.776.840	-	6.990.346.991	(6.415.535.520)
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	4.331.700.393	(3.104.406.480)	3.978.951.167	(2.833.764.854)
Công ty TNHH Giải trí - Truyền thông Phương Nam	601.448.802	(601.448.802)	601.448.802	(601.448.802)
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	15.367.465.369	-	28.268.802.674	(9.581.401.602)
Phải thu các khách hàng khác	1.503.541.364	(1.214.875.364)	1.503.541.364	(1.214.875.364)
Cộng	28.950.932.768	(4.920.730.646)	41.343.090.998	(20.647.026.142)

4. Phải thu khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Phải thu các bên liên quan	8.351.623.816	(8.351.623.816)	8.351.623.816	(8.351.623.816)
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam – phải thu về chi hộ, lãi cho vay	4.747.274.950	(4.747.274.950)	4.747.274.950	(4.747.274.950)
Công ty TNHH MTV In Phương Nam – phải thu về chi hộ	43.903.493	(43.903.493)	43.903.493	(43.903.493)
Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam – phải thu về chi hộ	15.398.858	(15.398.858)	15.398.858	(15.398.858)
Công ty TNHH Giải trí - Truyền thông Phương Nam – phải thu về chi hộ	3.545.046.515	(3.545.046.515)	3.545.046.515	(3.545.046.515)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	870.727.785	(236.478.598)	852.721.161	(189.849.406)
Tạm ứng	2.000.000	-	-	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	610.858.497	-	610.858.497	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	257.869.288	(236.478.598)	241.862.664	(189.849.406)
Cộng	9.222.351.601	(8.588.102.414)	9.204.344.977	(8.541.473.222)

4b. Phải thu dài hạn khác

Phải thu khoản đặt cọc thuê mặt bằng, thời hạn đặt cọc đến ngày 14 tháng 8 năm 2032.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		27.159.337.983	15.101.858.885		41.949.673.454	14.165.898.860
Công ty TNHH Giải trí - Truyền thông Phương Nam		4.146.495.317	-		4.146.495.317	-
Phải thu về chi hộ	Trên 03 năm	3.545.046.515	-	Trên 03 năm	3.545.046.515	-
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	601.448.802	-	Trên 03 năm	601.448.802	-
Công ty TNHH Nhân hiệu Phương Nam - phải thu về chi hộ	Trên 03 năm	15.398.858	-	Trên 03 năm	15.398.858	-
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam		11.737.621.941	6.990.346.991		11.553.320.404	390.509.934
Phải thu tiền bán hàng	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	184.301.537	184.301.537	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	159.112.208	111.378.545
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	159.112.208	159.112.208	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	344.771.004	172.385.502
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	344.771.004	344.771.004	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	355.819.622	106.745.887
	Trên 03 năm	6.302.162.242	6.302.162.242	Trên 03 năm	5.946.342.620	-
Phải thu về chi hộ, lãi cho vay	Trên 03 năm	4.747.274.950	-	Trên 03 năm	4.747.274.950	-
Công ty TNHH MTV In Phương Nam - phải thu về chi hộ	Trên 03 năm	43.903.493	-	Trên 03 năm	43.903.493	-
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam - phải thu tiền bán hàng		7.352.794.611	7.352.794.611		22.668.159.876	13.086.758.274
	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	2.459.632.764	2.459.632.764	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	3.114.781.285	3.114.781.285
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	4.893.161.847	4.893.161.847	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	761.495.064	380.747.532
				Từ 02 năm đến dưới 03 năm	2.775.417.988	832.625.396
				Trên 03 năm	16.016.465.539	8.758.604.061
Công ty TNHH Phương Nam Phim - phải thu tiền bán hàng		3.863.123.763	758.717.283		3.522.395.506	688.630.652
	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	340.728.257	238.509.779	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	395.170.071	276.619.050
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	638.940.597	319.470.298	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	690.716.189	345.358.095
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	669.124.021	200.737.206	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	222.178.358	66.653.507
	Trên 03 năm	2.214.330.888	-	Trên 03 năm	2.214.330.888	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Cá nhân và tổ chức khác		1.740.019.962	288.666.000		1.733.664.771	328.940.001
Bà Lê Thị Hạnh - phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	110.000.000	-	Trên 03 năm	110.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Bảo vệ Môi trường 1122		1.583.390.770	288.666.000		1.583.390.770	288.666.000
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	1.393.541.364	288.666.000	Trên 03 năm	1.393.541.364	288.666.000
Phải thu khác	Trên 03 năm	189.849.406	-	Trên 03 năm	189.849.406	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - phải thu khác	Trên 03 năm	46.629.192	-	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	40.274.001	40.274.001
Cộng		28.899.357.945	15.390.524.885		43.683.338.225	14.494.838.861

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	29.188.499.364	28.416.629.971
Hoàn nhập dự phòng	(15.679.666.304)	-
Số cuối kỳ	13.508.833.060	28.416.629.971

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến sản xuất đĩa nhạc của Nhạc sĩ Phạm Duy.

7. Chi phí chờ phân bổ**7a. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	158.320	1.108.243
Chi phí bảo hiểm sức khỏe	3.116.674	21.816.670
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	10.000.004	-
Cộng	13.274.998	22.924.913

7b. Chi phí chờ phân bổ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí tác quyền tác phẩm của Nhạc sĩ Phạm Duy ⁽ⁱ⁾	27.646.666.666	-
Các chi phí chờ phân bổ dài hạn khác	544.780	1.295.529
Cộng	27.647.211.446	1.295.529

- (i) Công ty đã thanh toán cho các đồng thừa kế của Nhạc sĩ Phạm Duy số tiền là 28.600.000.000 VND là khoản chi phí tác quyền sử dụng các tác phẩm của Nhạc sĩ Phạm Duy theo Biên bản thỏa thuận ngày 21 tháng 4 năm 2026. Hai bên thống nhất Công ty tiếp tục được độc quyền khai thác, sử dụng và kinh doanh các tác phẩm của Nhạc sĩ Phạm Duy thuộc phạm vi lãnh thổ Việt Nam đến năm 2041.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.846.087.717	1.520.238.533	1.696.613.929	5.062.940.179
Số cuối kỳ	1.846.087.717	1.520.238.533	1.696.613.929	5.062.940.179
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.846.087.717	466.658.533	1.696.613.929	4.009.360.179
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu năm	1.846.087.717	788.585.765	1.696.613.929	4.331.287.411
Khấu hao trong kỳ	-	87.798.336	-	87.798.336
Số cuối kỳ	1.846.087.717	876.384.101	1.696.613.929	4.419.085.747
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	731.652.768	-	731.652.768
Số cuối kỳ	-	643.854.432	-	643.854.432
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Danh mục tài sản cố định hữu hình tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Chi phí sửa chữa nhà tại 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh	746.545.273	746.545.273	-
Nhà cửa tại 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh	581.373.086	581.373.086	-
Xe tải ISUZU biển số 51D-894.38	526.790.000	204.862.784	321.927.216
Xe tải ISUZU biển số 51D-896.84	526.790.000	204.862.784	321.927.216
Tài sản cố định hữu hình khác	2.681.441.820	2.681.441.820	-
Cộng	5.062.940.179	4.419.085.747	643.854.432

9. Tài sản cố định vô hình

	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	83.860.000	2.959.934.395	3.043.794.395
Số cuối kỳ	83.860.000	2.959.934.395	3.043.794.395
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	83.860.000	2.959.934.395	3.043.794.395



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Cộng
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	83.860.000	2.959.934.395	3.043.794.395
Số cuối kỳ	83.860.000	2.959.934.395	3.043.794.395
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối kỳ	-	-	-
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Công ty là nhà và đất đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà số 1275 đường 3 tháng 2, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh	34.364.000	34.364.000	-
Văn phòng số 160/12-14 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	951.503.165	951.503.165	-
Nhà số 160/14 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	279.620.000	279.620.000	-
Nhà số 160/12 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	207.420.000	207.420.000	-
Nhà số 160/13 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	268.800.000	268.800.000	-
Nhà số 160/7 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	1.136.470.464	1.136.470.464	-
Nhà số 349/126 Lê Đại Hành, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh	891.551.299	891.551.299	-
Chi phí nâng cấp	400.678.182	400.678.182	-
Cộng	4.170.407.110	4.170.407.110	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	192.126.120.497	112.163.064.085	(79.963.056.412)	192.126.120.497	112.088.396.459	(80.037.724.038)
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam ⁽ⁱ⁾	116.000.000.000	101.642.965.762	(14.357.034.238)	116.000.000.000	101.219.358.088	(14.780.641.912)
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam ⁽ⁱⁱ⁾	39.000.000.000	9.826.931.635	(29.173.068.365)	39.000.000.000	10.175.872.071	(28.824.127.929)
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim ⁽ⁱⁱⁱ⁾	18.000.000.000	-	(18.000.000.000)	18.000.000.000	-	(18.000.000.000)
Công ty TNHH MTV In Phương Nam ^(iv)	895.868.256	533.707.009	(362.161.247)	895.868.256	533.706.621	(362.161.635)
Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam ^(v)	8.230.252.241	159.459.679	(8.070.792.562)	8.230.252.241	159.459.679	(8.070.792.562)
Công ty TNHH Giải trí - Truyền thông Phương Nam ^(vi)	10.000.000.000	-	(10.000.000.000)	10.000.000.000	-	(10.000.000.000)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	16.436.000.000	-	(16.436.000.000)	16.436.000.000	-	(16.436.000.000)
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam ^(vii)	4.352.000.000	-	(4.352.000.000)	4.352.000.000	-	(4.352.000.000)
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam ^(viii)	2.500.000.000	-	(2.500.000.000)	2.500.000.000	-	(2.500.000.000)
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam ^(ix)	9.584.000.000	-	(9.584.000.000)	9.584.000.000	-	(9.584.000.000)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	2.499.906.900	-	-	2.499.906.900	2.302.584.252	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Sọc Trăng ^(x)	2.499.906.900	(*)	-	2.499.906.900	2.302.584.252	-
Cộng	211.062.027.397	112.163.064.085	(96.399.056.412)	211.062.027.397	114.390.980.711	(96.473.724.038)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312628590 đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 06 tháng 6 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam 116.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 116.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305477069 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 09 tháng 6 năm 2026 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam 39.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 39.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305561507 đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 15 tháng 6 năm 2026 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim 18.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 18.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305561472 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 18 tháng 6 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV In Phương Nam 895.868.256 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 895.868.256 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305489096 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08 tháng 01 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam 16.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 8.230.252.241 VND, tương đương 51,44% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam là 7.769.747.759 VND.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311053501 đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 8 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 09 tháng 6 năm 2026 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Giải trí - Truyền thông Phương Nam 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/NQ-HĐQT-2026 ngày 22 tháng 6 năm 2026 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Giải trí - Truyền thông Phương Nam từ 10.000.000.000 VND lên thành 38.000.000.000 VND bằng việc chuyển dư nợ khoản Công ty cho Công ty TNHH Giải trí - Truyền thông Phương Nam vay số tiền là 17.849.972.365 VND thành vốn góp của chủ sở hữu (xem thuyết minh số V.2) và góp thêm vốn bằng tiền là 10.150.027.635 VND. Việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Giải trí - Truyền thông Phương Nam đã được thực hiện và hoàn tất trong tháng 7 năm 2026.
- (vii) Công ty nắm giữ 25.600 cổ phiếu, tương đương 32,00% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Mega Phương Nam.
- (viii) Công ty nắm giữ 490.720 cổ phiếu, tương đương 30,67% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam.
- (ix) Công ty nắm giữ 599.000 cổ phiếu, tương đương 59,90% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam, tuy nhiên theo thỏa thuận giữa Công ty và Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam thì tỷ lệ quyền kiểm soát của Công ty Cổ phần Văn Hóa Phương Nam là 50%.
- (x) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 136.843 cổ phiếu, tương đương 15,69% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Sọc Trắng (số đầu năm là 136.843 cổ phiếu, tương đương 15,69% vốn điều lệ).

Giá trị có thể thu hồi

Đối với các khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý, giá trị có thể thu hồi được xác định dựa trên vốn chủ sở hữu của bên được đầu tư theo tỷ lệ vốn góp, căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất (nếu bên được đầu tư là công ty mẹ) hoặc Báo cáo tài chính riêng (nếu bên được đầu tư là doanh nghiệp độc lập không có công ty con) tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

- (*) Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này Công ty chưa đánh giá được giá trị có thể thu hồi khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Sọc Trắng do đơn vị được đầu tư chưa hoàn thành việc phát hành báo cáo tài chính bán niên được soát xét, do đó Công ty chưa có đủ thông tin tài chính để tính toán. Tuy nhiên Công ty đánh giá khoản đầu tư này không bị suy giảm do đơn vị được đầu tư hoạt động kinh doanh có lợi nhuận và thực hiện chia cổ tức cho Công ty qua các năm.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Ngoài Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam, Công ty Cổ phần Mega Phương Nam và Công ty TNHH Văn phòng phẩm Phương Nam đang tạm ngưng hoạt động, các công ty con khác đang hoạt động kinh doanh bình thường và không có thay đổi lớn so với năm trước.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)*Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	96.473.724.038	95.151.951.256
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng trong kỳ	(74.667.626)	112.445.216
Số cuối kỳ	96.399.056.412	95.264.396.472

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Giao dịch giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày tại thuyết minh số VII.1b.

12. Phải trả người bán**12a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	28.012.729	28.012.729
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	28.012.729	28.012.729
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	378.697.185	502.435.701
Nhạc sĩ Phạm Duy	118.460.669	220.525.185
Các nhà cung cấp khác	260.236.516	281.910.516
Cộng	406.709.914	530.448.430

12b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Nợ quá hạn của bên liên quan</i>	28.012.729	28.012.729
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	28.012.729	28.012.729
<i>Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác</i>	235.914.322	235.914.322
Cộng	263.927.051	263.927.051

13. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ tức phải trả từ lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 ⁽ⁱ⁾	5.399.675.500	-
Cổ tức còn phải trả từ lợi nhuận các năm trước ⁽ⁱⁱ⁾	66.922.500	66.922.500
Cộng	5.466.598.000	66.922.500

(ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ-2026 ngày 25 tháng 4 năm 2026, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền là 5%/mệnh giá cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025. Tổng số cổ tức phải trả ước tính là 5.399.675.500 VND. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm tiến hành chia cổ tức trong năm 2026. Tính đến ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ này được phê duyệt phát hành, Hội đồng quản trị chưa có thông báo chính thức về thời điểm chi trả khoản cổ tức này cho cổ đông (xem thuyết minh số V.19d).

(iii) Khoản cổ tức phải trả của các năm trước chưa thanh toán 66.922.500 VND (số đầu năm 66.922.500 VND) là do các cổ đông chưa lưu ký và chưa đến Công ty nhận tiền cổ tức.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	47.495.696	411.707.186	(419.922.309)	39.280.573
Thuế thu nhập doanh nghiệp	461.023.507	789.491.561	(461.023.507)	789.491.561
Thuế thu nhập cá nhân	21.604.932	1.579.697.655	(1.572.942.587)	28.360.000
Thuế nhà đất	-	27.360.818	(27.360.818)	-
Cộng	530.124.135	2.808.257.220	(2.481.249.221)	857.132.134

Toàn bộ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác được thanh toán trong ngắn hạn.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch : 5%
- Các hàng hóa, dịch vụ khác ⁽ⁱ⁾ : 10%

- ⁽ⁱ⁾ Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, Công ty áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với một số hàng hóa, dịch vụ theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.947.457.807	1.531.885.501
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
• Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
• Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu/tính thuế	3.947.457.807	1.531.885.501
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	789.491.561	306.377.100

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)***Các loại thuế khác***

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 6 năm 2026 còn phải trả người lao động và tiền lương tháng 13 năm 2026 trích trước.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê mặt bằng ⁽ⁱ⁾	12.716.495.972	-
Phí tác quyền	681.453.145	652.131.531
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	251.750.828	11.249.400
Cộng	13.649.699.945	663.380.931

- b) Trong đó, tiền thuê mặt bằng phải thanh toán bổ sung cho đối tác cho thuê mặt bằng theo Bản án số 15/2026/KDTM-ST ngày 29 tháng 6 năm 2026 là 12.716.495.972 VND.

17. Phải trả ngắn hạn khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	62.399.131	62.399.131
Công ty TNHH Văn phòng phẩm Phương Nam – phải trả tiền chi hộ	62.399.131	62.399.131
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	1.551.692.671	1.510.013.621
Kinh phí công đoàn	30.228.200	23.623.000
Bảo hiểm xã hội	107.801.409	98.064.659
Bảo hiểm thất nghiệp	8.541.051	8.203.951
Nhận ký quỹ ngắn hạn	307.968.360	307.968.360
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.097.153.651	1.072.153.651
Cộng	1.614.091.802	1.572.412.752

17b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho bên liên quan</i>	62.399.131	62.399.131
Công ty TNHH Văn phòng phẩm Phương Nam – phải trả tiền chi hộ	62.399.131	62.399.131
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.027.153.651	1.048.067.378
Cộng	1.089.552.782	1.110.466.509

18. Vay**18a. Vay ngắn hạn**

Khoản vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (xem thuyết minh số V.18b).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	116.000.000	-
Số tiền vay đã trả	(116.000.000)	-
Số cuối kỳ	-	-

18b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với lãi suất theo giấy nhận nợ vay và điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng cho từng thời kỳ, thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2024. Khoản vay này đã được tất toán toàn bộ trong kỳ.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	511.000.000	743.000.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(511.000.000)	(58.000.000)
Số cuối kỳ	-	685.000.000

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng Công ty Công nghiệp - In - Bao bì Liksin - TNHH MTV	16.613.520.000	16.613.520.000
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam ⁽ⁱ⁾	53.448.770.000	53.448.770.000
Các cổ đông khác	37.931.220.000	37.931.220.000
Cổ phiếu mua lại của chính mình	2.408.900.000	2.408.900.000
Cộng	110.402.410.000	110.402.410.000

- (i) Theo Báo cáo số 01/BC-TLMN ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam không còn là cổ đông lớn nhất, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu của Công ty kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2026. Theo đó, số lượng và tỷ lệ cổ phiếu Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam nắm giữ sau ngày 31 tháng 7 năm 2026 lần lượt là 0 cổ phiếu (tương đương 0 VND) và 0% vốn điều lệ.

Theo Báo cáo số 01/BC-EVT ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Evertrust gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty Cổ phần Đầu tư Evertrust trở thành cổ đông lớn nhất, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu của Công ty kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2026. Theo đó, số lượng và tỷ lệ cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Evertrust nắm giữ sau ngày 31 tháng 7 năm 2026 lần lượt là 5.344.877 cổ phiếu (tương đương 53.448.770.000 VND) và 49,49% vốn điều lệ.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.040.241	11.040.241
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.040.241	11.040.241
- Cổ phiếu phổ thông	11.040.241	11.040.241
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(240.890)	(240.890)
- Cổ phiếu phổ thông	(240.890)	(240.890)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.799.351	10.799.351
- Cổ phiếu phổ thông	10.799.351	10.799.351
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ-2026 ngày 25 tháng 4 năm 2026, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền là 5%/mệnh giá cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025. Tổng số cổ tức sẽ trả ước tính là 5.399.675.500 VND. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm tiến hành chia cổ tức trong năm 2026. Tính đến ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ này được phê duyệt phát hành, Hội đồng quản trị chưa có thông báo chính thức về thời điểm chi trả khoản cổ tức này cho cổ đông (xem thuyết minh số V.13).

20. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ

20a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	3.060.000.000	-
Trên 1 năm đến 5 năm	16.867.800.000	-
Trên 5 năm	5.390.550.000	-
Cộng	25.318.350.000	-

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê mặt bằng. Công ty thuê dưới hình thức thuê hoạt động với giá thuê thay đổi theo từng năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 06 năm tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2026.

20b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền của Công ty bao gồm 164,42 USD (số đầu năm là 164,42 USD).



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cho thuê mặt bằng	6.613.691.587	7.855.334.160
Doanh thu tác quyền	198.199.910	196.041.136
Cộng	6.811.891.497	8.051.375.296

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số VII.1b.

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cho thuê mặt bằng	17.162.974.040	3.808.902.628
Giá vốn tác quyền	81.439.148	75.790.025
Cộng	17.244.413.188	3.884.692.653

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	721.960.820	857.762.916
Cộng	721.960.820	857.762.916

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	27.056.866	23.670.493
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	(74.667.626)	112.445.216
Cộng	(47.610.760)	136.115.709

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.152.058.590	2.202.930.311
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.372.762	1.784.041
Chi phí khấu hao tài sản cố định	87.798.336	87.798.336
Thuế, phí và lệ phí	27.360.818	26.337.986
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(15.679.666.304)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	53.825.132	55.772.107
Các chi phí khác	596.067.748	820.060.793
Cộng	(13.761.182.918)	3.194.683.574



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền chậm nộp thuế	-	11.100.775
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	150.000.000	150.000.000
Chi phí khác	775.000	660.000
Cộng	150.775.000	161.760.775

7. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	1.152.058.590	2.202.930.311
Chi phí khấu hao tài sản cố định	87.798.336	87.798.336
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.298.238.320	3.940.464.760
Chi phí khác	(15.054.864.976)	848.182.820
Cộng	3.483.230.270	7.079.376.227

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt; các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị	150.000.000	150.000.000
Ban điều hành	777.050.000	2.166.058.535
Ban kiểm soát	66.000.000	66.000.000
Cộng	993.050.000	2.382.058.535



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam	Cổ đông sở hữu 49,49% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	Công ty mẹ của Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam
Tổng Công ty Công nghiệp - In - Bao bì Liksin TNHH MTV	Cổ đông sở hữu 15,38% vốn điều lệ
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	Công ty con
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	Công ty con
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	Công ty con
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	Công ty con
Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam	Công ty con
Công ty TNHH Giải trí - Truyền thông Phương Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ và các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam		
Cung cấp dịch vụ	6.343.175.289	6.741.085.943
Mua hàng hóa, dịch vụ	2.987.568	7.700.851
Tiền điện cho thuê mặt bằng	-	261.629.754
Thu hộ	2.500.000	-
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam		
Cung cấp dịch vụ	143.313.746	146.101.941
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim		
Cung cấp dịch vụ	325.402.462	326.121.296

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Cam kết bảo lãnh

Công ty đã sử dụng khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trị giá 12.800.000.000 VND để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam (là bên liên quan) tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (xem thuyết minh số V.2).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.12 và V.17.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Ngoài dự phòng phải thu khó đòi đã được lập cho các khoản nợ phải thu cho các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh số V.2 và V.5, Công ty không có khoản dự phòng nào khác được trích lập cho các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu cung cấp các dịch vụ cho các công ty con.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ phát sinh tại thị trường trong nước.

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 99 thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Việc chuyển đổi sang Thông tư 99 được thực hiện theo các phương pháp sau:

- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 có hướng dẫn chuyển đổi cụ thể, Công ty thực hiện theo hướng dẫn đó.
- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 không có quy định phải điều chỉnh hồi tố hoặc hồi tố đơn giản, Công ty áp dụng phương pháp phi hồi tố.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	31.500.000.000	18.383.872.920	49.883.872.920	(i)
Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124	-	(17.849.972.365)	(17.849.972.365)	(ii)
Phải thu về cho vay ngắn hạn		17.849.972.365	(17.849.972.365)	-	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	135	9.738.245.532	(533.900.555)	9.204.344.977	(i)
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	(47.038.471.729)	17.849.972.365	(29.188.499.364)	(ii)
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	-	66.922.500	66.922.500	(iii)
Phải trả ngắn hạn khác	320	1.639.335.252	(66.922.500)	1.572.412.752	(iii)

- Trình bày khoản cho vay ngắn hạn và lãi dự thu các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 12 tháng lần lượt từ chỉ tiêu “Phải thu về cho vay ngắn hạn” và “Phải thu ngắn hạn khác” sang chỉ tiêu “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn”.
- Trình bày dự phòng khoản cho vay ngắn hạn từ chỉ tiêu “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” sang chỉ tiêu “Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn”.
- Trình bày khoản phải trả cổ tức cho cổ đông từ chỉ tiêu “Phải trả ngắn hạn khác” sang chỉ tiêu “Phải trả cổ tức, lợi nhuận”.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các giả định và ước tính quan trọng

Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Tổng Giám đốc đã thực hiện các giả định và ước tính có ảnh hưởng đến số liệu tài sản, nợ phải trả, doanh thu và chi phí. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính này. Các giả định và ước tính quan trọng được Tổng Giám đốc đánh giá và cập nhật thường xuyên dựa trên kinh nghiệm lịch sử và các yếu tố liên quan khác.

Các ước tính dưới đây được Tổng Giám đốc xác định là có khả năng ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo nếu các giả định thay đổi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Công ty ước tính khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi dựa trên đánh giá khả năng thu hồi của từng khoản nợ phải thu theo tuổi nợ và tình hình tài chính của từng khách hàng. Sự không chắc chắn phát sinh từ việc dự báo khả năng thanh toán của khách hàng trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế biến động.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Công ty đã trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác với tổng số tiền 13.508.833.060 VND. Tổng Giám đốc nhận thấy các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được trích lập đầy đủ. Trường hợp khả năng thu hồi thực tế thay đổi trong các kỳ sau, Công ty sẽ thực hiện ghi nhận dự phòng theo quy định hiện hành.

Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau để hạn chế rủi ro nợ khó đòi:

- Theo dõi tuổi nợ và tình trạng thanh toán của từng đối tượng phải thu;
- Đối chiếu, xác nhận công nợ và đơn đốc thu hồi các khoản nợ đến hạn, quá hạn;
- Đánh giá định kỳ tình hình tài chính và khả năng thanh toán của các đối tượng có số dư công nợ trọng yếu;
- Rà soát hạn mức và điều kiện tín dụng trước khi tiếp tục phát sinh giao dịch;
- Thu thập hồ sơ, bằng chứng về khả năng thu hồi và thực hiện các biện pháp pháp lý khi cần thiết.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn

Công ty ước tính mức tổn thất đối với các khoản đầu tư vào đơn vị khác dài hạn dựa trên các thông tin sẵn có tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, bao gồm tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị nhận đầu tư, giá trị phần vốn chủ sở hữu tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Công ty, giá trị hợp lý hoặc giá trị có thể thu hồi của khoản đầu tư (nếu xác định được) và các thông tin khác có liên quan. Sự không chắc chắn của ước tính chủ yếu phát sinh từ kết quả hoạt động kinh doanh trong tương lai của đơn vị nhận đầu tư, khả năng thu hồi vốn đầu tư và các biến động của điều kiện thị trường.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, tổng giá trị ghi sổ các khoản đầu tư vào đơn vị khác dài hạn của Công ty là 211.062.027.397 VND và số dự phòng tổn thất đầu tư đã trích lập là 96.399.056.412 VND.

Tổng Giám đốc đánh giá khả năng phát sinh thêm khoản tổn thất trọng yếu đối với các khoản đầu tư này là thấp trong điều kiện hiện tại, trên cơ sở xem xét tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, triển vọng hoạt động, kế hoạch kinh doanh và các thông tin sẵn có liên quan đến các đơn vị nhận đầu tư tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Việc đánh giá sẽ tiếp tục được rà soát tại các kỳ lập Báo cáo tài chính tiếp theo.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau để theo dõi và hạn chế rủi ro tổn thất đối với các khoản đầu tư:

- Theo dõi định kỳ tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của các đơn vị nhận đầu tư.
- Rà soát kế hoạch kinh doanh, dòng tiền và triển vọng hoạt động của các đơn vị nhận đầu tư khi có dấu hiệu suy giảm giá trị khoản đầu tư.
- Cập nhật các thông tin có thể ảnh hưởng trọng yếu đến giá trị khoản đầu tư và thực hiện đánh giá lại mức dự phòng tại mỗi kỳ lập Báo cáo tài chính.

Ước tính thời gian sử dụng hữu ích và giá trị thu hồi của tài sản cố định

Công ty ước tính thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định dựa trên đánh giá kỹ thuật và kinh nghiệm sử dụng thực tế. Sự không chắc chắn phát sinh từ việc thay đổi công nghệ, cường độ sử dụng và điều kiện bảo dưỡng thực tế khác với giả định ban đầu, dẫn đến thời gian sử dụng thực tế có thể ngắn hơn hoặc dài hơn ước tính.

Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thời gian sử dụng hữu ích thực tế khác biệt đáng kể so với ước tính là thấp đối với phần lớn tài sản.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Tổng Giám đốc chưa xác định có yếu tố nào làm thay đổi đáng kể các giả định đang được sử dụng để xác định thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định.

Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau:

- Rà soát và điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích định kỳ hàng năm.
- Thực hiện bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Đánh giá dấu hiệu tổn thất tài sản tại mỗi ngày báo cáo theo quy định.
- Lập kế hoạch đầu tư thay thế tài sản kịp thời để tránh gián đoạn sản xuất kinh doanh.

Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế hoãn lại

Việc xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và tài sản thuế hoãn lại đòi hỏi Tổng Giám đốc thực hiện các giả định về khả năng áp dụng các quy định thuế hiện hành, khả năng tạo ra lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng tài sản thuế hoãn lại và rủi ro bị cơ quan thuế điều chỉnh khi kiểm tra quyết toán thuế.

Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp sau:

- Rà soát định kỳ khả năng thu hồi tài sản thuế hoãn lại hàng năm.
- Tham vấn chuyên gia thuế về việc áp dụng các quy định thuế đối với các giao dịch phức tạp.
- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ chứng từ để sẵn sàng đối phó với kiểm tra thuế.
- Theo dõi sát diễn biến chính sách thuế và điều chỉnh ước tính kịp thời.



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngoài các sự kiện đã trình bày tại thuyết minh số V.2, V.11 và V.19b, Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ được phê duyệt phát hành cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt, ngày 27 tháng 8 năm 2026



Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập biểu

Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng

Nguyễn Đình Thứ
Quyền Tổng Giám đốc
TUQ. Người đại diện theo pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND					
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn	Cổ phiếu mua lại của chính mình	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số dư đầu năm trước	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.599.969.014	35.295.586.666
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	1.225.508.401
Số dư cuối kỳ trước	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.599.969.014	36.521.095.067
Số dư đầu năm nay	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.599.969.014	31.489.169.368
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	3.157.966.246
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	-	(5.399.675.500)
Số dư cuối kỳ này	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.599.969.014	29.247.460.114
					163.372.298.534

Phê duyệt, ngày 27 tháng 8 năm 2026



Nguyễn Thị Thanh Thảo

Người lập

Nguyễn Thị Quyết

Kế toán trưởng

Nguyễn Đình Thử

Quyền Tổng Giám đốc

TUQ. Người đại diện theo pháp luật

